TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K

Bản án số: 48/2019/HSPT
Ngày: 08/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**
Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN ANH**
2/ Ông **LÊ THÀNH TRUNG**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐỖ GIA LINH** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh K

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN VĂN NHƠN** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2018/HSPT ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Chi A và đồng phạm, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K.

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

1/ NGUYỄN XUÂN CHI A - Sinh năm 1998 tại K
Nơi cư trú: Thôn HA, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh K.
Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Nguyễn Xuân P – Sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị Bạch H – Sinh năm: 1964
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

2/ NGUYỄN XUÂN P - Sinh năm 1966 tại Q
Nơi cư trú: Thôn HA, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh K.
Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Nguyễn L (chết) và bà Dương Thị N (chết)
Vợ: Nguyễn Thị Bạch H, có 3 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

3/ NGUYỄN DUY C - Sinh năm 1998 tại K
Nơi cư trú: Thôn G, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh K.
Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Nguyễn Văn M (sinh năm 1963) và bà Võ Thị Đ(sinh năm 1965)
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

- ***Bị hại có kháng cáo****:* Ông **Ngô Thành C1** – Sinh năm 1978

Trú tại: Tổ dân phố LV, phường CL, thành phố C, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng****:*

1. Bà **Nguyễn Thị Bạch H** – Sinh năm 1964
Trú tại: Thôn HA, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.
2. Ông **Nguyễn Như T** – Sinh năm 1984
Trú tại: Thôn HB, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Ông **Ngô Thành P** – Sinh năm 1980
Trú tại: Tổ dân phố LV, phường CL, thành phố C, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân P và Ngô Thành C1 có mâu thuẫn với nhau về việc bò của C1 thường xuyên phá hoại cây trong rẫy của Pháp.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/02/2018, P nói với con trai mình là Nguyễn Xuân Chi A về việc C1 thả bò vào rẫy, thách thức đánh nhau. A nói: "Để mai lên đánh lại nó". A chuẩn bị 02 mã tấu, 01 tuýp sắt để đánh C1.

Đến khoảng 06 giờ ngày 26/02/2018, A nói P cầm rựa lên rẫy của C1 trước, còn A đi nhờ thêm Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Duy C để phụ đánh C1. P đồng ý. Thấy vậy thì vợ P là Nguyễn Thị Bạch H can ngăn nhưng A, P không đồng ý. P cầm 01 rựa đi lên rẫy của C1 ở thôn S, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh K. H đi theo P lên rẫy để can ngăn. A rủ Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Duy C đi đánh C1, D và C đồng ý. D cầm 01 mã tấu đến rẫy C. Tại đây, P cầm 01 rựa, D cầm 02 mã tấu, A cầm 01 tuýp sắt. P, A, D, C đi vào rẫy đánh C1 thì H can ngăn lại nhưng không được. P dùng phần sóng rựa đánh trúng chân C1, A dùng tuýp sắt đánh trúng chân C1. D cầm mã tấu đe dọa C1. C1 bỏ chạy thì nhóm của P đuổi theo. C1 chạy được một đoạn thì té ngã. A đuổi theo dùng tuýp sắt đánh trúng chân C1. C1 tiếp tục bỏ chạy được một đoạn thì té ngã. A đuổi theo dùng tuýp sắt đánh trúng chân C1. P cầm rựa chém vào chân phải C1. D cầm mã tấu chém vào chân trái C1. C chạy đến thì D đưa mã tấu cho C, C cầm mã tấu kề vào cổ của C1 nói: "Tại sao mày đánh ông già bạn tao". Thấy chân của C1 chảy máu nên nhóm của P không đánh C1 nữa mà đi về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/TgT ngày 02/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K kết luận: Tỷ lệ thương tật của Ngô

Thành C1 là 26%.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Ngọc D bỏ trốn.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Ngọc D, sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với D, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Bạch H đi cùng P, A, D, C đến rẫy C1 nhưng để can ngăn, không tham gia đánh Chung nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A và Nguyễn Xuân P; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy C; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Chi A 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Xuân P 02 năm 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Duy C 02 năm tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"*, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/10/2018, bị hại Ngô Thành C1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị xem xét lại tội danh, đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi thường thiệt hại của các bị cáo đối với người bị hại.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo được người bị hại nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố C vào ngày 25/10/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của người bị hại là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của người bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng Nguyễn Như T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, người bị hại Ngô Thành C1 xác định bị hại không yêu cầu luật sư Nguyễn Thị Minh T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định luật sư Nguyễn Thị Minh T không tham gia tố tụng với tư cách người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng là ông Nguyễn Như T.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Xuân P và Nguyễn Duy C thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện gây thương tích cho người bị hại Ngô Thành C1 như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 26/02/2018, các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Xuân P đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh, chém vào chân của người bị hại Ngô Thành C1, Nguyễn Duy C đã có hành vi khống chế, kề mã tấu vào cổ của người bị hại, gây thương tích cho anh C1 với tỷ lệ thương tật là 26%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nội dung kháng cáo của người bị hại Ngô Thành C1:

[4.1]. *Xét kháng cáo của người bị hại về tội danh đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

Theo lời khai của các bị cáo và người làm chứng trong vụ án thể hiện: Vào ngày 26/02/2018, sau khi chuẩn bị hung khí gồm rựa, mã tấu và tuýp sắt, Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Duy C, Nguyễn Ngọc D đã đến khu vực rẫy của người bị hại Ngô Thành C1 để tìm đánh anh C1. P sủ dụng sóng rựa đánh vào chân C1, A dùng tuýp sắt đánh trúng chân C1, D dùng mã tấu chém vào chân C1, C cầm mã tấu kề vào cổ C1. Các bị cáo đều thừa nhận không có ý thức tước đoạt tính mạng của người bị hại mà chỉ đánh, chém vào chân với mục đích gây thương tích cho người bị hại. Đồng thời, qua đối chiếu giữa các vật chứng trong vụ án với lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng và các thương tích trên cơ thể người bị hại Ngô Thành C1 theo hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy không có cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Xuân P và Nguyễn Duy C1 có hành vi cố ý tước đoạt tính mạng của người bị hại. Có căn cứ để cho rằng, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.2]. *Xét kháng cáo của người bị hại về mức hình phạt đối với các bị cáo, nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Xuân

Chi A đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên các bị cáo không nhận thức được lỗi lầm, không có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra đối với người bị hại. Các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Xuân Chi A đều có vai trò tích cực như nhau trong việc gây thương tích cho người bị hại Ngô Thành C1, nên hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để mang lại hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Xuân Chi A là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Xuân Chi A mới đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy C, xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 2 năm tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của người bị hại đối với bị cáo Nguyễn Duy C.

[4.3]. *Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại những thiệt hại bao gồm: tiền thuốc và viện phí: 13.917.463 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 6.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 30.000.0000 đồng, tiền công người chăm sóc 12.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần 16.680.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường thiệt hại Tòa án cấp sơ thẩm liệt kê là 78.597.463 đồng, nhưng cấp sơ thẩm đã nhầm lẫn trong việc tính toán số liệu nên đã buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền tổng cộng 81.223.263 đồng là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm.

Xem xét các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại, xét thấy yêu cầu của người bị hại về chi phí mua xe lăn 2.800.000 đồng là chi phí thực tế hợp lý, đồng thời xem xét mức tổn thất về tinh thần của người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần chấp nhận tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần của người bị hại tương ứng với 15 tháng lương cơ sở (tức 15 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 20.850.000 đồng) mới phù hợp. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Xuân P và Nguyễn Duy C phải liên đới bồi thường cho người bị hại Ngô Thành C1 số tiền 85.567.463 đồng, bao gồm:

- Tiền thuốc và viện phí: 13.917.463 đồng
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 6.000.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất 30.000.0000 đồng
- Tiền công người chăm sóc 12.000.000 đồng
- Bồi thường tổn thất về tinh thần 20.850.000 đồng
- Tiền xe lăn: 2.800.000 đồng

Trong đó, căn cứ theo mức độ lỗi và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A và Nguyễn Xuân P mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy C phải bồi thường cho bị hại số tiền 15.567.463 đồng. Các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A và Nguyễn Xuân P đã cùng bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng nên mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 27.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Do bản án sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị sửa về mức bồi thường thiệt hại nên cần sửa phần án phí sơ thẩm mà các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Duy C.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Xuân Chi A.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A và Nguyễn Xuân P;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN CHI A 3 (ba) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN P 3 (ba) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Không chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy C.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy C;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN DUY C 2 (hai) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Duy C phải liên đới bồi thường cho người bị hại Ngô Thành C1 số tiền 70.567.463 đồng; trong đó bị cáo Nguyễn Xuân Chi A và bị cáo Nguyễn Xuân P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Thành C1 số tiền 27.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy C phải bồi thường cho anh Ngô Thành C1 số tiền 15.567.463 đồng.

4/ ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Người bị hại Ngô Thành C1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Chi A và Nguyễn Xuân P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 778.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh K
- Công an TP C
- VKSND TP C
- Chi cục THADS TP C
- TAND TP C
- Sở Tư pháp tỉnh K
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.